

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/7/2017.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Thanh Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí.
2. Ông Nguyễn Quang Kim – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Cán bộ Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thế Lượng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/7/2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 22/03/2017 về tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thân Thị Q, Sinh năm 1993 (Có mặt).

TQ: Xóm 6, M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Lê Văn A, Sinh năm 1989 (Có mặt)

TQ: xóm 3, M, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn – Chị Thân Thị Q trình bày:

Về quan hệ vợ chồng: Chị và anh Lê Văn A có thời gian tự do tìm hiểu rồi tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang vào ngày 12/11/2012. Sau khi tổ chức hôn lễ, tôi về nhà anh A làm dâu ngay và vợ chồng được cho ở riêng. Sau gần 2 năm thì bố mẹ chồng gọi về nên vợ chồng chị đã về chung sống với ông bà từ đó. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khi ở riêng nhưng từ khi về ở chung với bố mẹ chồng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh A có quan hệ ngoại tình với người con gái khác bị chị bắt gặp tại nhà nghỉ. Sau đó vợ chồng xảy ra cãi cọ, xích mích, anh A đánh đuổi chị ra khỏi nhà và chị đã về nhà mẹ đẻ ở My Điền 2 ở từ ngày 09/3/2017 cho tới nay. Vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm tới ai. Anh A không gọi điện hỏi thăm

hay xuống đón gọi chị về đoàn tụ. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A.

Về con chung: Chị Q xác định chị và anh A có 01 con chung là cháu Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Hiện nay cháu M đang ở cùng anh A và phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu anh A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện nay đang làm công nhân công ty Taeyang thuộc khu công nghiệp Đình Trám. Thu nhập bình quân hơn 7.000.000đồng/ 01 tháng, chị xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Q xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải bị đơn – Anh Lê Văn A trình bày như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Anh và chị Thân Thị Q kết hôn với nhau ngày 12/11/2012 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, Việt Yên. Trước khi cưới, vợ chồng anh được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, chị Q về làm dâu gia đình nhà anh A ngay và vợ chồng được bố mẹ cho ra ở riêng tuy nhiên vẫn ăn chung. Đến khoảng năm 2015 thì vợ chồng anh về sống chung hẳn với bố mẹ anh. Anh xác định kể từ khi chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ thi thoảng tranh luận với nhau. Việc chị Q cho rằng anh có quan hệ ngoại tình với người khác là không đúng vì đó chỉ là chơi bời, chị Q thách thức anh nên anh thể hiện cho chị Q biết. Sau khi chị Q biết, chị Q không cho anh cơ hội giải thích mà ăn nói không đúng mực với anh nên anh đã đuổi chị Q về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ 14/3/2017 cho tới nay. Anh không gọi điện hỏi thăm hay xuống đón gọi chị Q về đoàn tụ để hai bên có thời gian suy nghĩ. Nay thời gian ly thân đã lâu, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh A xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Cháu M hiện nay đang ở cùng anh và phát triển bình thường. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con chung của vợ chồng và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh hiện nay đang làm công nhân Công ty Mic thuộc khu công nghiệp Đình Trám, thu nhập khoảng 9.000.000đồng/01 tháng ngoài ra anh còn nuôi gà chọi, thu nhập khoảng 3.000.000đồng/01 tháng. Thu nhập ổn định, anh xác định mình có đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Anh A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – Chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình với anh A, chị xin ly hôn anh A và xin được con chung của vợ chồng là cháu Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Chị yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung khoảng trên dưới 1.000.000đồng/01 tháng. Lý do chị muốn nuôi cháu M vì hiện nay cháu còn bé, cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Anh A công việc không ổn định, nay làm chỗ này mai làm chỗ khác, ông bà nội già yếu không chăm sóc được cháu. Ngoài ra, tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác không có nên chị không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – Anh A đồng ý ly hôn chị Q, anh cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không đồng ý để chị Q nuôi. Lý do anh muốn nuôi con chung của vợ chồng vì cháu M từ bé tới giờ chủ yếu ở với anh và ông bà nội. Hơn nữa anh có điều kiện về thời gian và kinh tế để nuôi cháu M, cháu là con trai nên cần sự dạy bảo của người bố hơn. Hiện nay anh đang làm công nhân

công ty kính Tuyết Lan thu nhập khoảng 9 triệu đồng/01 tháng, làm hành chính ngoài ra anh còn kinh doanh online gà chọi còn chị Q đi làm ca kíp, ông bà ngoại cũng đi làm nên không có thời gian chăm con. Ngoài ra, tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 55; Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 146, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Q và anh Lê Văn A.

Về con chung: Giao anh Lê Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung vợ chồng là cháu Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh A.

Án phí: Chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc khởi kiện của chị Thân Thị Q xin ly hôn anh Lê Văn A và xin nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ vợ chồng: Chị Q và anh A đều trình bày trong hồ sơ anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 12/11/2012 tại UBND xã H, chị Q cũng đã cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kết hôn bản gốc. Như vậy, hôn nhân của chị Q và anh A là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị Q và anh A đều xác định vợ chồng đã sống ly thân tháng 3/2017 cho tới nay. Nay cả hai vợ chồng đều xác định không còn tình cảm, chị Q xin ly hôn, anh A đồng ý, Hội đồng xét xử xét thấy cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh A.

Về con chung: Chị Q và anh A đều xác định vợ chồng có một con chung là Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Hiện nay cháu M đang ở cùng anh A và phát triển bình thường. Ly hôn, chị Q và anh A đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả chị Q và anh A đều có khả năng và điều kiện để nuôi con tuy nhiên qua xác M tại địa phương cũng như bản thân chị Q, anh A đều thừa nhận cháu M từ bé tới giờ vẫn ở cùng anh A và phát triển bình thường. Việc chăm sóc cháu M hàng ngày chủ yếu do anh A và ông bà nội chăm sóc. Để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu M, cần tiếp tục giao cháu M cho anh A nuôi dưỡng là phù hợp. Chị Q có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Chị Q yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con chung tuy nhiên anh A là người trực tiếp nuôi con chung của vợ chồng do vậy vấn đề chị Q yêu cầu cấp dưỡng

nuôi con chung HĐXX không xem xét. Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết đưa ra xem xét trong vụ án này.

Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất: Chị Q và anh A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, chị Khuyên phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 55; 57; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thân Thị Q và anh Lê Văn A.

Về con chung: Giao anh Lê Văn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Lê Hoàng M sinh ngày 08/6/2014. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh A. Chị Q có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Thân Thị Q phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo biên lai số AA/2012/04464 ngày 22/03/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên. Chị Q đã nộp đủ án phí DSST.

Báo thời hạn kháng cáo 15 ngày cho các đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-TAND T. Bắc Giang;

-VKSND H. Việt Yên;

-Chi cục THADS H. Việt Yên;

-Đương sự;

-UBND xã H.

-Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Lương Thị Thanh Quyên